TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 - ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 18/2025/DS-ST Ngày 19 tháng 9 năm 2025 *V/v "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Anh Tuấn.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Dửng và bà Hoàng Thị Trang

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Bảo Thụy - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 - Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Đắk Lắk: Có văn bản không tham gia phiên tòa.

Ngày 19 tháng 9 năm 2025 tại Hội trường Tòa án nhân dân khu vực 5 - Đắk Lắk, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 01/2025/TLST- DS ngày 11 tháng 7 năm 2025 về "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2025/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Lê A, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Thôn B, thị trấn B, huyện K (nay là Thôn B, xã K), tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

- Bị đơn: Ông Ngô Văn B, sinh năm 1991 và bà Nguyễn Thị Trà M, sinh năm 1992;

Địa chỉ: Xóm A, Thôn B, thị trấn B, huyện K (nay là Xóm A, Thôn B, xã K), tỉnh Đắk Lắk. Đều vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn ông Lê A trình bày:

Do có mối quan hệ quen biết với ông Ngô Văn B và bà Nguyễn Thị Trà M. Ngày 28/3/2024, tôi có cho ông Ngô Văn B vay số tiền: 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng). Việc vay tiền trên được lập thành Giấy vay tiền do ông Ngô Văn B viết nội dung. Ông B bà M ký ghi rõ vào bên mượn tiền. Ông B bà M hẹn đến ngày 28/8/2024 sẽ trả lãi và toàn bộ số tiền vay gốc trên. Giấy vay tiền trên được lập tại Xóm A, thôn B, thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Tuy nhiên, quá thời hạn thỏa thuận trả số tiền đã vay trên. Tôi đã nhiều lần yêu cầu ông Ngô Văn B và bà Nguyễn Thị Trà M trả toàn bộ số tiền vay gốc và lãi suất đã thỏa thuận cho tôi như đã cam kết. Nhưng ông Ngô Văn B và bà Nguyễn Thị Trà M vẫn cố tình khất lần không thanh toán số tiền nợ đã vay của tôi.

Nay tôi yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc ông Ngô Văn B và bà Nguyễn Thị Trà M phải trả cho tôi số tiền vay gốc là: 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng). Tiền lãi đối với khoản vay ngày 28/3/2024, với số tiền vay: 50.000.000 đồng, với lãi suất: 20%/01 năm, tạm tính từ ngày đến ngày xét xử 19/9/2025 là 01 năm 05 tháng 21 ngày: 50.000.000đ x 20%/năm x 01 năm 05 tháng 21 ngày = 14.750.000đ. Tổng cộng tiền gốc và lãi suất tôi yêu cầu ông Ngô Văn B và bà Nguyễn Thị Trà M phải trả cho tôi là 64.750.000 đồng (Sáu mươi tư triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng). Và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 22/9/2025 đến khi trả hết nợ.

Quá trình tham gia tố tụng, bị đơn ông Ngô Văn B, bà Nguyễn Thị Trà M trình bày:

Do có mối quan hệ quen biết nên ngày 28/3/2024, chúng tôi có vay của ông Lê An S tiền: 50.000.000 đồng. Việc vay tiền trên được lập thành Giấy vay tiền do ông Ngô Văn B viết nội dung. Vợ chồng tôi ký ghi rõ vào bên mượn tiền, hẹn đến ngày 28/8/2024 sẽ trả lãi và toàn bộ số tiền vay gốc trên. Giấy vay tiền trên được lập tại Xóm A, thôn B, thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Tuy nhiên, quá thời hạn thỏa thuận trả số tiền đã vay trên, do việc làm ăn khó khăn nên chúng tôi chưa trả được số tiền vay gốc và lãi suất đã thỏa thuận cho ông Lê A.

Chúng tôi xác nhận còn nợ ông Lê A số tiền vay gốc là: 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng); tiền lãi tạm tính từ ngày 28/3/2024 đến ngày nộp đơn khởi kiện ngày 02/6/2025 là 11.694.000 đồng (Mười một triệu, sáu trăm chín mươi bốn ngàn đồng). Tổng cộng tiền gốc và lãi suất còn nợ là 61.694.000 đồng (Sáu mươi mốt triệu, sáu trăm chín mươi bốn ngàn đồng).

Chúng tôi đồng ý trả cho ông Lê A số tiền gốc và lãi suất còn nợ là 61.694.000 đồng. Đồng ý tiếp tục trả tiền lãi phát sinh kể từ ngày 03/6/2025 đến khi trả hết nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Về việc không tham gia phiên tòa của Kiểm sát viên: Theo công văn số 246/CV-KSV-DS ngày 17/9/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 về việc không tham gia phiên tòa thì vụ án không thuộc trường hợp bắt buộc Viện kiểm sát phải tham gia phiên tòa. Do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt Kiểm sát viên.

- Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Ông Lê An khởi kiện ông Ngô Văn B, bà Nguyễn Thị Trà M để đòi số tiền cho vay. Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*" quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Bị đơn cư trú tại xã K, tỉnh Đắk Lắk. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân khu vực 5 - Đắk Lắk thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

- Tại phiên tòa bị đơn vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ Luật tố tụng dân sự.

[2] Về yêu cầu khởi kiện: Nguyên đơn ông Lê A yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn ông Ngô Văn B, bà Nguyễn Thị Trà M phải trả số tiền gốc là 50.000.000 đồng và tiền lãi tính theo mức lãi suất thỏa thuận từ khi vay cho đến khi trả xong nợ. Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện của của ông Lê A yêu cầu bị đơn ông Ngô Văn B, bà Nguyễn Thị Trà M trả 50.000.000 đồng. Cùng với việc khởi kiện của mình ông A đã xuất trình chứng cứ chứng minh cho việc khởi kiện của mình là giấy vay tiền. Đối với chứng cứ này trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông B, bà M đều thừa nhận chứng cứ và việc khởi kiện của ông A là đúng và cũng thừa nhận do điều kiện khó khăn nên chưa trả được khoản nợ gốc và lãi nào. Vì vậy, việc khởi kiện của ông A yêu cầu ông B, bà M trả nợ gốc 50.000.000đ là có căn cứ.

[2.2] Xét yêu cầu khởi kiện tiền lãi: Qúa trình giải quyết vụ án các bên thừa nhận có thỏa thuận với nhau về mức lãi suất 20%/ năm và từ khi vay cho đến nay chưa trả được khoản tiền lãi nào. Xét thấy việc thỏa thuận lãi suất của các bên là phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

Thời gian từ ngày vay 28/3/2024 đến ngày xét xử 19/9/2025 là 01 năm 05 tháng 21 ngày: 50.000.000đ x 20%/năm x 01 năm 05 tháng 21 ngày = 14.750.000đ.

[2.3] Từ những nhận định trên, HĐXX xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp, nên cần buộc vợ chồng ông Ngô Văn B, bà Nguyễn Thị Trà M có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Lê An số nợ 64.750.000 đồng (*Sáu mươi tư triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng*), trong đó tiền vay gốc là 50.000.000 đồng; tiền lãi tính đến ngày xét xử 19/9/2025 là 14.750.000 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận là 20%.

[3] Về án phí: Căn cứ vào khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị đơn ông Ngô Văn B, bà Nguyễn Thị Trà M phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm, số tiền 3.238.000đ (*ba triệu hai trăm ba mươi tám nghìn đồng*).

Nguyên đơn ông A không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho ông Lê A số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; khoản 1 Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào: Các điều 463, 466; khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015;

Căn cứ Khoản 2, Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê A.

Buộc ông Ngô Văn B, bà Nguyễn Thị Trà M phải liên đới trả cho ông Lê A số tiền 64.750.000 đồng (*Sáu mươi tư triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng*), trong đó tiền vay gốc là 50.000.000 đồng; tiền lãi tính đến ngày xét xử 19/9/2025 là 14.750.000 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận là 20%/năm.

[2] Về án phí: Buộc ông Ngô Văn B, bà Nguyễn Thị Trà M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, số tiền 3.238.000đ (*ba triệu hai trăm ba mươi tám nghìn đồng*).

Hoàn trả cho ông Lê A số tiền tạm ứng án phí 1.542.000 đồng (*Một triệu năm trăm bốn mươi hai nghìn đồng*) đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Đắk Lăk (Nay là Phòng thi hành án dân sự K – Đắk Lắk), biên lai số 6991 ngày 10/7/2025.

Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo luật định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì Người được thi hành án dân sự, Người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKS khu vực, tỉnh;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- THADS tỉnh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

Trần Anh Tuấn